

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 229/2024/DS-PT

Ngày: 17/4/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng  
góp hui”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: + Bà Hoàng Thị Thơ

+ Ông Huỳnh Văn Ngoan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Liễu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2024/TLPT-DS ngày 21/02/2024 về việc tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 132/2023/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:**

2.1 Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1963;

2.2 Bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của bà Lê Thị H1 là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2024).

3. **Người kháng cáo:** Bị đơn - ông Nguyễn Văn H.

(Có mặt chị T và ông H).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

*Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Chị có tham gia 01 dây hụi do ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1 làm chủ thảo. Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 15/01/2022, mỗi tháng khai một lần gồm 25 phần, chị tham gia một phần, phần hụi này chị chưa hốt. Sau đó, ông H và bà H1 không khai hụi tiếp nên còn nợ chị 1 phần hụi sống là 95.000.000 đồng, hai bên thống nhất cân trừ 05 phần hụi còn lại là 25.000.000 đồng. Như vậy, số tiền ông H và bà H1 còn nợ chị là 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị chỉ yêu cầu ông H và bà H1 phải trả cho chị 65.000.000 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn - ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1 trình bày:*

Chị T có tham gia hụi do ông bà làm chủ thảo, dây hụi 5.000.000 đồng khai ngày 15/01/2022, mỗi tháng khai một lần, chị T tham gia 01 phần. Chị T đã đóng được 19 phần hụi sống, phần hụi này chị T chưa hốt. Tổng cộng 19 phần hụi ông bà còn thiếu chị T là 95.000.000 đồng, sau khi cân trừ tiền hụi chết 25.000.000 đồng thì ông bà còn thiếu chị T 70.000.000 đồng. Do hụi viên không đóng hụi nên ông bà ngưng không khai hụi nữa. Nay ông bà cũng đồng ý trả số tiền 65.000.000 đồng cho chị T nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

\* Bản án Dân sự sơ thẩm số 123/2023/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 357, 471 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ “về họ, hụi, biếu, phường”;

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.
- Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1 trả cho chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 65.000.000 đồng. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 03/01/2023, ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng cho ông H trả dần số tiền hụi còn nợ chị T, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, bắt đầu trả sau khi án có hiệu lực cho đến khi hết nợ.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị Kim T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông H và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Ông Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kim T thống nhất trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim T có tham gia một dây hụi do ông H và bà H1 làm chủ thảo. Hụi 5.000.000 đồng khai ngày 15/01/2022, mỗi tháng khai một lần, gồm 25 phần. Chị T tham gia 01 phần, phần hụi này chị T chưa hết. Dây hụi được khai đến lần thứ 19 thì ông H, bà H1 ngưng không khai hụi nữa. Ông H và bà H1 thừa nhận còn nợ chị T 19 phần hụi tương đương 95.000.000 đồng. Sau đó, ông H và chị T thống nhất cần trừ 05 phần hụi chết là 25.000.000 đồng, còn nợ lại chị T 70.000.000 đồng nhưng chị T chỉ yêu cầu vợ chồng ông H trả số tiền 65.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa ông H đồng ý trả cho chị T số tiền 65.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện khi bản án có hiệu lực cho đến khi trả hết số tiền trên, tuy nhiên chị T không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T nộp đơn khởi kiện cho đến nay, ông H và bà H1 vẫn chưa trả cho chị T một khoản tiền nào, cho thấy ông H và bà H1 không có thiện chí trả nợ. Tại phiên tòa, ông H xin chị T cho ông và bà H1 trả dần số tiền trên nhưng không được sự đồng ý của chị T. Ông H kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

[5]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 123/2023/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ “về họ, họ, hiệu, họ, họ”;*

*Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.*

### **Xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1 phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim T số tiền hồi 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H và bà H1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H được miễn toàn bộ án phí.

Bà Lê Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.625.000 đồng (Một triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

H2 lại cho chị Nguyễn Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí là 2.375.000 đồng (Hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án

phí số 0003024 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thu Thủy**